TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1912/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1544/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà B, sinh năm: 1986, căn cước công dân: 072186002590, địa chỉ: ĐVK, phường GĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông A, sinh năm: 1981, căn cước công dân: 079081004530, địa chỉ: ĐVK, phường GĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 64, ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08 tháng 10 năm 2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2025, ông A và bà B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con: Không có; về tài sản chung: Đôi bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông A và bà B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận bà B và ông A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Ủy ban nhân dân xã Cầu Khởi, tỉnh Tây Ninh, hết hiệu lực.

- Về con: Không có.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà B thỏa thuận nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0028104 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND khu vực 5,TPHCM;
- UBND xã Cầu Khởi, tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5,TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Linh Phượng